

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Quốc Toàn

2. Bà Võ Cẩm Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng:** Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thứ N, xã Tây Y, huyện An B, tỉnh Kiên G.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Văn C, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An T, xã An Minh B1, huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2023 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều P và anh Trần Văn C (Sau đây gọi tắt là chị P, anh C) có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Minh B1, huyện U Minh

T1, tỉnh Kiên Giang ngày 12/10/2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ việc làm ăn kinh tế gia đình. Anh C ít quan tâm chăm sóc cho vợ và các con, mà thường uống rượu, có tính gia trưởng dẫn đến anh C dùng lời xúc phạm, bạo lực đối với chị P. Mỗi lần cự cãi anh C yêu cầu chị P nộp đơn ly hôn tại Tòa án anh đồng ý ly hôn, nhưng sau khi nộp đơn thì anh không đến Tòa án. Nhiều lần chị P khuyên anh C sửa đổi nhưng anh không thay đổi, nên ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị P, anh C có 02 người con chung Trần Nhã Thy, sinh ngày 11/6/2014 và Trần Gia Hào, sinh ngày 02/7/2016. Các con đang sống với chị P. Vợ chồng ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Chị P kiên quyết xin được ly hôn với anh C, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp. Vợ chồng chị P, anh C ly thân từ năm 2020 đến nay không còn tình cảm, anh C bỏ mặc chị và các con không quan tâm; chị P yêu cầu được nuôi 02 người con chung Trần Nhã Thy và Trần Gia Hào không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; chia tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Trần Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn chị P. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị P và anh C là hợp pháp. Lý do chị P yêu cầu ly hôn với anh C là do trong thời gian chung sống anh, chị luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong việc làm ăn kinh tế gia đình. Anh C thể hiện tính gia trưởng, không quan tâm chăm sóc cho vợ và con, mà còn uống rượu, chửi mắng xúc phạm đến chị P, nên vợ chồng anh, chị ly thân từ năm 2020 đến

nay. Tình trạng hôn nhân của chị P, anh C cũng được chính quyền địa phương xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa HĐXX đã phân tích, động viên, hàn gắn nhưng chị P kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh C. Lẽ ra từ khi anh, chị ly thân từ năm 2020 đến nay đã hơn 03 năm anh, chị nên tìm phương cách hàn gắn đoàn tụ gia đình, để xây dựng hạnh phúc gia đình như bao gia đình khác, ngược lại cả hai bỏ mặc không quan tâm nhau, mỗi người sống mỗi nơi khác nhau, làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng, cho thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX thống nhất cho chị P được ly hôn với anh C.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con chung Trần Nhã Thy và Trần Gia Hào không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 07/02/2024 của cháu Trần Nhã Thy và Trần Gia Hào có nguyện vọng được sống với chị P khi cha mẹ ly hôn, HĐXX nhận thấy: Chị P, anh C ly thân từ năm 2020 đến nay các con Nhã Thy, Gia Hào được chị P chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng tốt, được chị cho đi học như bao đứa trẻ cùng trang lứa, cháu đã thích nghi với bạn bè và môi trường sống bên gia đình chị P. Do đó, HĐXX thống nhất giao cháu Nhã Thy, Gia Hào cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị P không yêu cầu.

[4]. *Về chia tài sản chung*: Chị P xác định không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ vợ chồng chị không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[5]. *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị Kiều P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003070 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều P được ly hôn với anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Nhã Thy, sinh ngày 11/6/2014 và Trần Gia Hào, sinh ngày 02/7/2016 (Hiện con chung Trần Nhã Thy, Trần Gia Hào đang sống với chị P) cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị P không yêu cầu.

Anh Trần Văn C có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị P, anh C không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kiều P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003070 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng